

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 3826/TTr-STTTT ngày 09/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Dịch vụ công trực

tuyển (DVCTT) toàn trình và một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, cụ thể:

Phụ lục 1. Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình: gồm 691 DVCTT toàn trình, trong đó cấp tỉnh: 563 DVCTT, cấp huyện: 95 DVCTT và cấp xã: 33 DVCTT;

Phụ lục 2. Danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần: gồm 598 DVCTT một phần, trong đó cấp tỉnh: 433 DVCTT, cấp huyện: 124 DVCTT và cấp xã: 41 DVCTT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Trên cơ sở Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tại các Phụ lục 1 và 2 ban hành kèm theo Quyết định này, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thực hiện tái cấu trúc quy trình thực hiện các DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ*); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

b) Tổ chức ứng dụng, thực hiện có hiệu quả việc cung cấp DVCTT toàn trình và một phần; chủ động rà soát, cập nhật, bổ sung Danh mục DVCTT toàn trình và một phần theo quy định và khi có thay đổi về thủ tục hành chính.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc quản lý về việc nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia; đồng thời, đề ra các giải pháp đẩy mạnh việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

d) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét, điều chỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Hàng năm rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục tại Điều 1 Quyết định này phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu của hệ thống phần mềm một cửa và Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; theo dõi khắc phục các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, xử lý công việc trên hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, hiệu quả;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện quy trình hoặc xây dựng lại, điều chỉnh, bổ sung quy trình điện tử trên hệ thống phần mềm để thống nhất, phù hợp, đảm bảo việc triển khai thực hiện DVCTT toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được thông suốt và hiệu quả; Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức kiểm tra, rà soát đối chiếu với quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến của tỉnh;

c) Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị thực hiện đồng bộ, liên thông các thủ tục hành chính cung cấp DVCTT toàn trình và một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, tích hợp và điều chỉnh các DVCTT toàn trình và một phần theo Điều 14 tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 03/8/2023; Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 21/3/2024; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 02/4/2024; Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 26/8/2024; Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 17/6/2024; Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 21/6/2024; Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 06/9/2024; Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 17/9/2024; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 20/6/2024; Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/4/2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXNV, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. PVHCC. HTHG

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

